

Số: 87 /TB-UBND

Phú Giáo, ngày 17 tháng 03 năm 2022

### THÔNG BÁO

#### Đánh giá cấp độ dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Phú Giáo (Tính đến ngày 17/03/2022)

Căn cứ Nghị Quyết 128/NQ-CP, ngày 11/10/2021 của Chính Phủ về việc Ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19";

Thực hiện Quyết định 218/QĐ-BYT, ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế về việc Ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19";

Theo Báo cáo số 93/BC-TTYT, ngày 17/3/2022 của Trung tâm Y tế huyện Phú Giáo về kết quả đánh giá cấp độ dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Phú Giáo tuần 11 năm 2022,

Ủy ban Nhân dân huyện Phú Giáo thông báo kết quả đánh giá cấp độ dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Phú Giáo tính từ ngày 11/3/2022 đến ngày 17/03/2022 như sau:

#### I. Tiêu chí đánh giá cấp độ dịch của Bộ Y tế:

1. Tiêu chí 1: Tỷ lệ ca mắc mới trên địa bàn/số dân/thời gian.
2. Tiêu chí 2: Độ bao phủ vắc xin.
3. Tiêu chí 3: Đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến.

#### II. Tiêu chí đánh giá cấp độ dịch tại Phú Giáo:

##### 1. Tiêu chí 1: Tỷ lệ ca mắc mới trên địa bàn/số dân/thời gian:

STT	Đơn vị xã/ thị trấn	Dân Số	Số ca mắc mới trong 7 ngày	(CS 1a) Tỷ lệ ca mắc mới	Mức độ	Số ca thở oxy trong 7 ngày	Oxy trung bình	(CS 1b) Tỷ lệ ca bệnh phải thở ô xy	Mức độ	Số ca tử vong	(CS 1c) Tỷ lệ ca tử vong	Định mức tử vong cho phép	Mức độ
1	TT Phước Vĩnh	16502	18	109	Mức 2	0	0.0	0.0	Mức 1	0	0	0.99	Mức 2
2	Xã An Linh	5077	2	39	Mức 1	0	0.0	0.0	Mức 1	0	0	0.30	Mức 1
3	Xã Phước Sang	5491	24	437	Mức 2	0	0.0	0.0	Mức 1	0	0	0.33	Mức 2
4	Xã An Thái	4542	17	374	Mức 2	0	0.0	0.0	Mức 1	0	0	0.27	Mức 2
5	Xã An Long	2877	9	313	Mức 2	0	0.0	0.0	Mức 1	0	0	0.17	Mức 2
6	Xã An Bình	17132	52	304	Mức 2	0	0.0	0.0	Mức 1	0	0	1.03	Mức 2
7	Xã Tân Hiệp	5401	21	389	Mức 2	0	0.0	0.0	Mức 1	0	0	0.32	Mức 2
8	Xã Tam Lập	3393	6	177	Mức 2	0	0.0	0.0	Mức 1	0	0	0.20	Mức 2
9	Xã Tân Long	7691	13	169	Mức 2	0	0.0	0.0	Mức 1	0	0	0.46	Mức 2
10	Xã Vĩnh Hòa	15130	45	297	Mức 2	0	0.0	0.0	Mức 1	0	0	0.91	Mức 2

11	Xã Phước Hòa	15440	68	440	Mức 2	0	0.0	0.0	Mức 1	0	0	0.93	Mức 2
<b>Tổng</b>		<b>98676</b>	<b>275</b>	<b>278.69</b>	<b>Mức 2</b>	<b>0</b>			<b>Mức 1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		<b>Mức 2</b>

## 2. Tiêu chí 2: Độ bao phủ vắc xin.

+ Chỉ số 2a: Tỷ lệ tiêm chủng đủ mũi **đạt 99.9%** tổng dân số tại thời điểm đánh giá.

+ Chỉ số 2b: Tỷ lệ tiêm chủng đủ mũi ở người thuộc nhóm nguy cơ cao **đạt trên 90%** số đối tượng phải tiêm chủng tại thời điểm đánh giá.

## 3. Tiêu chí 3: Đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến.


+ Chỉ số 3a: Tỷ lệ sẵn sàng quản lý, chăm sóc/10.000 dân: **Cao > 500**

+ Chỉ số 3b: Tỷ lệ giường bệnh dành cho người bệnh COVID-19 còn trống tại các cơ sở thu dung, điều trị trên địa bàn huyện /100.000 dân tại thời điểm đánh giá: **55.73** (Tổng cộng 100 giường, hiện đang thu dung điều trị 45 bệnh nhân, số giường còn trống là 55).

### III. Kết quả cấp độ dịch: (Đính kèm Phụ lục đánh giá chi tiết)

- Mức độ lây nhiễm địa bàn xã, thị trấn: + Mức độ 1 (01/11 xã, thị trấn)  
+ Mức độ 2 (10/11 xã, thị trấn)
- Khả năng đáp ứng cao: Cao + Mức độ 1 (11/11 xã, thị trấn)

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh Bình Dương;
- Sở Y tế tỉnh Bình Dương;
- BCĐ Covid-19 huyện;
- UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Phòng VH TT & TT;
- Lưu: VT, TTYT. 

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Dung**

# CẤP ĐỘ DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ GIÁO

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND, ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo)

STT	Địa phương	Dân số	Số ca mắc trong cộng đồng 7 ngày qua	Số ca mắc cộng đồng/100.000 dân/tuần	Cấp độ dịch theo NQ 128 và QĐ 4800
1	Phú Giáo	98676	275	279	2
	<b>Toàn huyện</b>	<b>98676</b>	<b>275</b>	<b>279</b>	<b>2</b>

## I. TIÊU CHÍ 1:

### 1. Cấp độ dịch theo xã/phường/thị trấn

STT	Đơn vị xã/ thị trấn	Huyện	Dân Số	Số ca mắc mới trong 7 ngày	(CS 1a) Tỷ lệ ca mắc mới	Mức độ
1	Thị trấn Phước Vĩnh	Phú Giáo	16502	18	109	Mức 2
2	Xã An Linh	Phú Giáo	5077	2	39	Mức 1
3	Xã Phước Sang	Phú Giáo	5491	24	437	Mức 2
4	Xã An Thái	Phú Giáo	4542	17	374	Mức 2
5	Xã An Long	Phú Giáo	2877	9	313	Mức 2
6	Xã An Bình	Phú Giáo	17132	52	304	Mức 2
7	Xã Tân Hiệp	Phú Giáo	5401	21	389	Mức 2
8	Xã Tam Lập	Phú Giáo	3393	6	177	Mức 2
9	Xã Tân Long	Phú Giáo	7691	13	169	Mức 2
10	Xã Vĩnh Hòa	Phú Giáo	15130	45	297	Mức 2
11	Xã Phước Hòa	Phú Giáo	15440	68	440	Mức 2
	<b>Tổng</b>		<b>98676</b>	<b>275</b>	<b>278.69</b>	<b>Mức 2</b>

### 2. Cấp độ dịch theo ấp/khu phố:

STT	ấp/kp	Dân số	Số ca mắc mới trong 7 ngày	(CS 1a) Tỷ lệ ca mắc mới	Mức độ
<b>Xã An Bình</b>					
1	Ấp Bàu Tru	1061	2	189	Mức 2
2	Ấp Cây Cam	1178	2	170	Mức 2
3	Ấp Đồng Tâm	687	4	582	Mức 3
4	Ấp Bình Hòa	1438	5	348	Mức 2
5	Ấp Cà Na	1514	2	132	Mức 2
6	Ấp Bình An	1444	3	208	Mức 2
7	Ấp Bình Tiến	1594	8	502	Mức 3
8	Ấp Rach Chàm	694	6	865	Mức 4
9	Ấp Đồng Sen	1589	3	189	Mức 2
10	Ấp Bình Thắng	2117	9	425	Mức 2

11	Ấp Tân Thịnh	2373	4	169	Mức 2
12	Ấp Nước Vàng	1443	4	277	Mức 2
<b>Toàn xã</b>		<b>17132</b>	<b>52</b>	<b>304</b>	<b>Mức 2</b>
<b>Thị trấn Phước Vĩnh</b>					
1	Khu phố 1	2015	1	50	Mức 1
2	Khu phố 2	1718	1	58	Mức 1
3	Khu phố 3	2526	5	198	Mức 2
4	Khu phố 4	1333	0	0	Mức 1
5	Khu phố 5	1596	3	188	Mức 2
6	Khu phố 6	2217	2	90	Mức 2
7	Khu phố 7	1420	6	423	Mức 2
8	Khu phố 8	1115	0	0	Mức 1
9	Khu phố 9	2562	0	0	Mức 1
<b>Toàn thị trấn</b>		<b>16502</b>	<b>18</b>	<b>109</b>	<b>Mức 2</b>
<b>Xã Vĩnh Hòa</b>					
1	Lễ Trang	1510	2	132	Mức 2
2	Vĩnh An	2158	4	185	Mức 2
3	Vĩnh Tiến	3560	6	169	Mức 2
4	Trảng Sắn	3002	10	333	Mức 2
5	Kinh Nhượng	2691	13	483	Mức 3
6	Bung Riêng	2209	10	453	Mức 3
<b>Toàn xã</b>		<b>15130</b>	<b>45</b>	<b>297</b>	<b>Mức 2</b>
<b>Xã Tân Hiệp</b>					
1	Ấp 1	1009	5	496	Mức 3
2	Ấp 2	1409	5	355	Mức 2
3	Ấp 3	1061	3	283	Mức 2
4	Ấp 4	1290	5	388	Mức 2
5	Ấp 5	370	2	541	Mức 3
6	Ấp 6	262	1	382	Mức 2
<b>Toàn xã</b>		<b>5401</b>	<b>21</b>	<b>389</b>	<b>Mức 2</b>
<b>Xã Phước Hòa</b>					
1	1A	3703	15	405	Mức 2
2	2A	1914	10	522	Mức 3
3	1B	2994	9	301	Mức 2
4	Bồ Lá	1859	15	807	Mức 4
5	Suối Con	1012	7	692	Mức 4
6	Bàu Cỏ	1500	7	467	Mức 3
7	Đồng Chính	2458	5	203	Mức 2
<b>Toàn xã</b>		<b>15440</b>	<b>68</b>	<b>440</b>	<b>Mức 2</b>
<b>Xã An Linh</b>					
1	Ấp 6	1116	0	0	Mức 1
2	Ấp 7	1194	0	0	Mức 1
3	Ấp 30/4	1405	1	71	Mức 1

4	Ấp 9	646	1	155	Mức 2
5	Ấp Phú Bằng	716	0	0	Mức 1
<b>Toàn xã</b>		<b>5077</b>	<b>2</b>	<b>39</b>	<b>Mức 1</b>
<b>Xã An Long</b>					
1	Ấp Xóm Quạt	1108	2	181	Mức 2
2	Ấp Bàu Cừ	863	6	695	Mức 4
3	Ấp Bàu Cà	906	1	110	Mức 2
<b>Toàn xã</b>		<b>2877</b>	<b>9</b>	<b>313</b>	<b>Mức 2</b>
<b>Xã Tân Long</b>					
1	Ấp 1	1199	1	83	Mức 1
2	Ấp 2	1324	3	227	Mức 2
3	Ấp 3	1582	1	63	Mức 1
4	Ấp 4	650	1	154	Mức 2
5	Ấp 5	1113	7	629	Mức 4
6	Ấp 6	843	0	0	Mức 1
7	Ấp 7	980	0	0	Mức 1
<b>Toàn xã</b>		<b>7691</b>	<b>13</b>	<b>169</b>	<b>Mức 2</b>
<b>Xã An Thái</b>					
1	Ấp Phú Thịnh 1	700	2	286	Mức 2
2	Ấp Phú Thịnh 2	465	3	645	Mức 4
3	Ấp Tân Thái	622	3	482	Mức 3
4	Ấp Tân Bình	536	3	560	Mức 3
5	Ấp 4	1131	1	88	Mức 1
6	Ấp 5	1088	5	460	Mức 3
<b>Toàn xã</b>		<b>4542</b>	<b>17</b>	<b>374</b>	<b>Mức 2</b>
<b>Xã Tam Lập</b>					
1	Ấp Cây Khô	365	0	0	Mức 1
2	Ấp Gia Biện	1175	0	0	Mức 1
3	Ấp Đuôi chuột	343	1	292	Mức 2
4	Ấp Đồng Tâm	1510	5	331	Mức 2
<b>Toàn xã</b>		<b>3393</b>	<b>6</b>	<b>177</b>	<b>Mức 2</b>
<b>xã Phước Sang</b>					
1	Ấp Tân Tiến	1229	8	651	Mức 4
2	Ấp Bến Cát	1914	7	366	Mức 2
3	Ấp Sa Dụp	994	6	604	Mức 4
4	Ấp Đồng Trâm	598	1	167	Mức 2
5	Ấp Đồng Thông	756	2	265	Mức 2
<b>Toàn xã</b>		<b>5491</b>	<b>24</b>	<b>437</b>	<b>Mức 2</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>98676</b>	<b>275</b>	<b>279</b>	<b>Mức 2</b>

## II. TIÊU CHÍ 2:

Độ bao phủ Vắc xin

\* **Tiêu chí 2:** Huyện Phú Giáo đạt 99,9% người từ 65 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19.

	<b>Mũi tiêm</b>	<b>Độ bao phủ</b>
Mũi 1	92.474/92.340	100.14%
Mũi 2	88.564/92.340	95.9%
Mũi 3	68.198/88.254	77.27%
<b>Tổng cộng</b>	<b>248.669 mũi</b>	

**III. TIÊU CHÍ 3:** tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều đạt.

Kết hợp các Tiêu chí 1, 2 và 3 các cấp độ dịch trên địa bàn huyện Phú Giáo như sau: Căn cứ vào 3 tiêu chí theo công văn 2668/SYT-NVY ngày 19/10/2021 của Sở Y tế Bình Dương. Huyện Phú Giáo đạt cấp độ 1.

